

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN B
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 08/2023/HSST

Ngày 22/02/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN B, TỈNH QUẢNG NAM**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Trung.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tấn Sinh

Bà Lương Thị Kim Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thương - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Điện B, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 130/2021/HSST ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 121/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Nguyễn Đình Tr (Tr Aly), Sinh năm 1987, Sinh trú quán: Khối 5, phường Vĩnh Đ, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông Nguyễn Đình N và bà Nguyễn Thị M; có vợ Trần Thị Tú Tr1, sinh năm 2000, có một con sinh năm 2021, Tiền án: Ngày 21/9/2007, bị Tòa án nhân dân quận Tân Ph, thành phố Hồ Chí M tuyên phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/4/2008. Ngày 05/02/2010, bị Tòa án nhân dân quận Tân B, thành phố Hồ Chí M tuyên phạt tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2012, chưa chấp hành phần bồi thường dân sự. Ngày 10/3/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt tuyên phạt 03 năm về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2018; chấp hành việc nộp 2.500.000 đồng có được từ hành vi phạm tội vào ngân sách Nhà nước vào ngày 15/8/2022. Tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 02/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện nay, bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Văn Ph (M), Sinh năm 1991, Quê quán: Điện Ng, Điện B, Quảng Nam; Nơi thường trú: Khối phố Viêm M, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Nơi ở: Khối phố Câu H, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Chưa rõ và bà Nguyễn Thị B; có vợ Lê Ngọc D, sinh năm 1987, Tiền án, Tiền sự: Chưa. Nhân thân: Ngày 03/01/2007, bị

Chủ tịch UBND huyện Điện B (nay là thị xã Điện B), tỉnh Quảng Nam ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 10/7/2018, bị Công an thị xã Điện B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành việc nộp phạt vào ngày 26/7/2022. Ngày 28/9/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Điện B (nay là thị xã Điện B), tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/7/2014. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 02/4/2022 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Hữu D (Nguyễn Hữu D), Sinh năm 1998, Quê quán: Quế S, Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn Phước Đ, xã Quế Ch, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam; Nơi ở hiện nay: Khối phố Ngân C, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, Trình độ văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông chưa rõ và bà Trần Thị Vân A, bị cáo chưa có vợ; Tiền án, Tiền sự: Chưa. Nhân thân: ngày 13/5/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 05 năm tù về tội “Hiếp dâm trẻ em”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/02/2018. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/3/2022 đến ngày 02/4/2022 chuyển tạm giam. Hiện nay, bị cáo hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Nam, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Lệ Ph1, Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khối phố Phương Hòa T, phường Hòa Th, thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

Bà Võ Thị X, Sinh năm 1988; Địa chỉ: Khối phố Câu H, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

Bà Phan Thị V, Sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT thôn Trung H, xã Quế H, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam, chỗ ở: Khối phố Ngân C, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Lúc 09 giờ 00 phút ngày 24/3/2022, Tổ công tác của Công an phường Điện Ng, thị xã Điện B tiến hành kiểm tra phòng trọ do bị cáo D, trú thôn Phước Đ, xã Quế Ch, huyện Quế S, tỉnh Quảng Nam, thuê trọ thuộc khối phố Ngân C, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam. Tại thời điểm kiểm tra trong phòng trọ gồm các bị cáo D, Tr, Ph và đối tượng Nguyễn Thị Lệ Ph1.

Qua kiểm tra phát hiện: dưới nệm trên đầu giường ngủ của bị cáo D có một nỏ thủy tinh; dưới đuôi giường ngủ của bị cáo D có một túi ni lông trong suốt, kích thước 4x7,5 cm, trên miệng túi có viền màu đỏ, bên trong chứa một túi ni lông trong suốt kích thước 4x6 cm, trên miệng túi có viền màu đỏ, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; tại vị trí gần nhà vệ sinh có một bình gas mini có gắn đầu khò. Mở rộng phạm vi kiểm tra, bên ngoài hàng rào cạnh phòng trọ của bị cáo D có một chai nhựa hiệu Nutri có nắp màu xanh, trên nắp đục hai lỗ. Qua làm việc, bị cáo Tr thừa nhận chất rắn dạng tinh thể màu trắng trong túi ni lông là ma túy đá của bị cáo Tr mua từ một người tên H tại huyện Đại Lộc mang về phòng trọ của bị cáo D rồi cùng các bị cáo

D, Ph và đối tượng Ph1 sử dụng; bị cáo Ph thừa nhận đã trực tiếp dùng bình gas mini có gắn đầu khò thổi ống thủy tinh thành “nổ” làm dụng cụ để cả nhóm sử dụng ma túy; bị cáo D khai nhận đã dùng phòng trọ của mình làm nơi để các bị cáo D, Tr, Ph và đối tượng Ph1 sử dụng ma túy đá vào tối ngày 23/3/2022 và sáng ngày 24/3/2022. Trên cơ sở đó, Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Trần Hữu D, Nguyễn Văn Ph về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Quá trình điều tra xác định: khoảng 17 giờ 00 phút ngày 23/3/2022, bị cáo Tr đang ở phòng trọ của bị cáo D thuộc khối phố Ngân C, phường Điện Ng, thị xã Điện B thì bị cáo Ph đến phòng trọ chơi. Sau đó, bị cáo Tr mượn xe mô tô BKS 92D1-390.31 của bị cáo Ph đi đến Bệnh viện Vĩnh Đức đón bạn gái là Nguyễn Thị Lệ Ph1 rồi chở Ph1 về phòng trọ của bị cáo D. Lúc này, bị cáo Tr có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Tr để Ph1 ở lại phòng trọ rồi đón xe ôm đến ngã tư Ái Ngh, huyện Đại L, tỉnh Quảng Nam. Bị cáo Tr dùng số điện thoại 0334.897.143 của bị cáo Tr gọi đến số 0565.883.881 của người tên H (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gam ma túy đá, H đồng ý bán với giá 1.200.000 đồng và hẹn đến cầu Phốc ở gần đó giao dịch. Bị cáo Tr đến địa điểm giao dịch, đưa tiền và nhận từ H gói ma túy đá, đồng thời bị cáo Tr xin H 01 đoạn ống thủy tinh. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Tr đón xe ôm về phòng trọ của bị cáo D, lúc này bị cáo Tr ngồi dưới nền còn bị cáo D, bị cáo Ph và đối tượng Ph1 ngồi trên giường. Bị cáo Tr nói “có đồ rồi, làm xi” (tức có ma túy đá), bị cáo Tr hỏi bị cáo Ph “có nồi không” (tức nồi thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy) thì bị cáo Ph trả lời không có. Nghe vậy, bị cáo Tr nhờ đối tượng Ph1 lấy ống thủy tinh mà bị cáo Tr cất trong túi xách của bị cáo Tr đưa cho bị cáo Ph để thổi thành “nổ”. Sau đó, bị cáo Ph cầm ống thủy tinh đến kệ rửa chén lấy bình gas mini và đầu khò để thổi ống thủy tinh thành “nổ”, sau khi làm xong “nổ” bị cáo Ph mang để cạnh chỗ bị cáo Tr ngồi rồi đi vệ sinh. Lúc này, bị cáo D lấy chai nhựa Nutri dùng kéo đục lỗ trên nắp chai rồi lấy “nổ”, ống hút gắn vào làm thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Sau đó, bị cáo Tr lấy gói ma túy đã mua đổ một ít vào “nổ” rồi đốt lên sử dụng cùng bị cáo D, đối tượng Ph1, bị cáo Ph đi vệ sinh xong cũng ngồi vào cùng sử dụng. Sau khi sử dụng xong, bị cáo D cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy phía sau cửa ra vào, bị cáo Ph đi về còn bị cáo Tr và đối tượng Ph1 ngủ lại phòng trọ của bị cáo D. Đến sáng ngày 24/3/2022, trong lúc bị cáo Tr còn nằm trên giường, bị cáo D mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra thấy còn sót lại ma túy trong “nổ” nên tiếp tục cùng đối tượng Ph1 sử dụng, khi bị cáo Ph quay lại phòng trọ thì cũng vào sử dụng cùng bị cáo D và đối tượng Ph1. Sau khi sử dụng xong, bị cáo D lấy “nổ” cất giấu dưới nệm trên đầu giường ngủ và vứt chai nhựa Nutri ra bên ngoài phòng trọ. Sau đó, bị cáo Tr nghe có Cơ quan Công an đến kiểm tra nên bị cáo Tr lấy gói ma túy trong túi quần ra cất giấu tại cạnh giường trong phòng trọ của bị cáo D thì bị Cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan.

Bản Kết luận giám định số 358/KL-C09C-Đ2 ngày 30/3/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại TP Đà Nẵng xác định:

Chất rắn màu trắng dạng tinh thể gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu là 2,33 gam.

Chất màu trắng bám dính bên trong vỏ thủy tinh gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, mẫu quá ít nên không xác định được khối lượng.

Hoàn lại đối tượng giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 358/C09C-Đ2.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã tạm giữ và xử lý các vật chứng sau: Một túi ni lông trong suốt, kích thước 4x7,5 cm trên miệng có viền màu đỏ, bên trong chứa 01 túi ni lông trong suốt, kích thước 4x6cm trên miệng có viền màu đỏ bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; Mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói được hoàn lại trong phong bì niêm phong số 358/C09C-Đ2; Một vỏ thủy tinh; 01 bình gas mini; 01 đầu khò; 01 chai nhựa nhãn hiệu Nutri có nắp màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ; Một điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh, bên trong có sim số 0334.897.143 và 0902.649.555 của Nguyễn Đình Tr; Một điện thoại hiệu Samsung A51 màu xanh, bên trong có sim số 0899.758.936 và 0702.869.731 của Nguyễn Văn Ph; Một điện thoại hiệu ITEL, màu xanh, bên trong có sim số 0896.867.956; 01 điện thoại Realme C3, màu đỏ, bên trong có sim số 0787.646.460 của Trần Hữu D; Một điện thoại hiệu Redmi 9C, màu cam, bên trong có sim số 0384.791.610; 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen, bên trong có sim số 0395.192.381 và 0868.112.537 của Nguyễn Thị Lê Ph1. Tất cả chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô, hiệu Sirius, màu xanh đen, BKS 92D1-390.31, đây là xe mô tô do bà Võ Thị X, sinh năm: 1988, trú khối phố Câu H, phường Điện Ng, thị xã Điện B, tỉnh Quảng Nam, đứng tên chủ sở hữu, bà X cho bị cáo Ph mượn xe mô tô trên để đi lại và không biết bị cáo Ph sử dụng vào mục đích gì khác. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã trao trả lại xe mô tô trên cho bà Võ Thị X.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B thì bị cáo Nguyễn Đình Tr bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) và tội Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Hữu D bị truy tố về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr từ 08 đến 09 năm tù.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Nguyễn Đình Tr.

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Hữu D. Bị cáo Phương áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu D từ 07 năm đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/3/2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/3/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước một điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh; Tịch thu, tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị: 01 phong bì niêm phong số 358/C09C-Đ2 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 nỏ thủy tinh; 01 bình gas mini; 01 đầu khò; 01 chai nhựa nhãn hiệu Nutri có nắp màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ; sim số 0334.897.143 và 0902.649.555; Tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp một điện thoại hiệu Samsung A51 màu xanh, bên trong có sim số 0899.758.936 và 0702.869.731 cho Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại hiệu ITEL, màu xanh, bên trong có sim số 0896.867.956 và 01 điện thoại Realme C3, màu đỏ, bên trong có sim số 0787.646.460 cho Trần Hữu D; 01 điện thoại hiệu Redmi 9C, màu cam, bên trong có sim số 0384.791.610 và 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen, bên trong có sim số 0395.192.381 và 0868.112.537 cho Nguyễn Thị Lệ Ph1.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện như quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Các bị cáo không có ý kiến gì về kết luận điều tra và quyết định truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt những người này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về tố tụng hình sự: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Điện Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về tội danh và điều luật Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B truy tố đối với các bị cáo. Tại phiên tòa các bị cáo Tr, Ph, D khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định ngày 23/3/2022, bị cáo Tr đã liên lạc mua ma túy của người tên H (không rõ lai lịch) với giá 1.200.000 đồng rồi đem về phòng trọ của bị cáo D để sử dụng và rủ bị cáo D, bị cáo Ph và đối tượng Ph1 sử dụng chung. Do không có “nỏ” nên bị cáo Tr nhờ đối tượng Ph1 đưa ống thủy tinh mà bị cáo Tr xin của người bán ma túy đưa cho bị cáo Ph thổi để làm ra “nỏ” sử dụng ma túy. Sau khi bị cáo Ph làm xong “nỏ” thì bị cáo D dùng chai nhựa Nutri đục lỗ trên nắp rồi gắn “nỏ” và ống hút vào tạo thành bộ dụng cụ sử dụng ma túy rồi bị cáo Tr đổ một ít ma túy vừa mua được vào “nỏ” đốt lên để cả nhóm cùng sử dụng vào tối ngày 23/3/2022 và sáng ngày 24/3/2022, số ma túy còn lại bị cáo Tr cất giấu để sử dụng. Đến 09 giờ 00 phút ngày 24/3/2022 thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang thu giữ 2,33 gam Methamphetamine. Do đó hành vi của các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đối với bị cáo Tr tổ chức cho các bị cáo D, Ph và đối tượng Ph1 sử dụng trái phép chất ma túy hơn nữa vào năm 2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, do đó bị cáo bị truy tố với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra bị cáo Tr cất giấu số ma túy khối lượng 2,33 gam dạng Methamphetamine sau khi sử dụng còn lại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Các bị cáo Ph, D phạm tội với vai trò giúp sức cho bị cáo Tr nên phải chịu trách nhiệm hình sự theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Chất ma túy đang là nguyên nhân làm gia tăng tội phạm và bạo lực trong xã hội; làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình, gây xói mòn đạo lý, kinh tế xã hội; còn là tác nhân của căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Các bị cáo Tr, D và Ph có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, về động cơ mục đích phạm tội bị cáo Tr mua ma túy chỉ để cho bản thân sử dụng không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy khác.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có nhân thân xấu nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội thể hiện thái độ xem thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Đình Tr vào năm 2016 bị TAND thành phố Tam K, tỉnh Quảng Nam tuyên phạt 03 năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 140 BLHS năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/10/2018; chấp hành việc nộp 2.500.000 đồng có được từ hành vi phạm tội vào ngân sách Nhà nước vào ngày 15/8/2022, do đó lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo bị truy tố với tình tiết với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 BLHS.

Đối với các bị cáo Ph, D các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo Ph có người thân là người có công với cách mạng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

[5] Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo Ph khai có mẹ là bà Nguyễn Thị B, ông ngoại là Nguyễn P, bà ngoại là Đặng Thị P1 và hai cậu là Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn M là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, cứu nước đây không phải là đối tượng được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[6] Đối với người có tên H (không rõ lai lịch) đã bán ma túy cho Nguyễn Đình Tr. Do Tr khai không rõ lai lịch của người này nên không có cơ sở để xác minh, điều tra, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với số tiền 1.042.500 đồng mà bị can Nguyễn Văn Ph phải bồi thường theo Bản án số 75/2011/HSST ngày 28/9/2011 của TAND huyện Điện Bàn (nay là thị xã Điện Bàn), do người được thi hành án không yêu cầu thi hành án nên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn không thụ lý thi hành và đến nay đã hết thời hiệu thi hành án.

[8] Quá trình điều tra, bị can Nguyễn Đình Tr khai đã gọi điện đến số điện thoại 0565883881 để mua ma túy. Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã ban hành Công văn gửi Công ty Cổ phần Viễn thông di động VietnamMobile phối hợp cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến số điện thoại trên nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Khi nào có kết quả trả lời sẽ xác minh, điều tra xử lý sau.

[9] Đối với chủ phòng trọ đã cho Trần Hữu D thuê phòng. Đây là phòng trọ D thuê để lưu trú dài ngày nên thuộc quyền sử dụng của D, việc D dùng phòng trọ làm nơi tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy thì chủ phòng trọ không biết nên không xử lý.

[10] Đối với Nguyễn Thị Lệ Ph1 đã có hành vi đưa ống thủy tinh cho Ph, sau đó Ph thổi thành “nỏ” lạm dụng cụ sử dụng ma túy. Do Ph1 không biết nguồn gốc của ống thủy tinh là bị cáo Tr đã chuẩn bị trước và Ph1 chỉ đưa ống thủy tinh theo sự nhờ vả của bị cáo Tr nên hành vi của Nguyễn Thị Lệ Ph1 không đủ yếu tố cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tuy nhiên, Nguyễn Thị Lệ Ph1 đã có hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Điện Bàn đã chuyển hồ sơ cho Công an thị xã Điện Bàn để xử lý hành chính theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Tại phiên toà Hội đồng xét xử xét thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện B về Điều luật áp dụng, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[12] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản” HĐXX xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, bản thân lại nghiện chất ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[13] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh; Tịch thu, tiêu hủy vật cấm tàng trữ, lưu hành; vật không có giá trị: 01 phong bì niêm phong số 358/C09C-Đ2 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 nỏ thủy tinh; 01 bình gas mini; 01 đầu khò; 01 chai nhựa nhãn hiệu Nutri có nắp màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ; sim số 0334.897.143 và 0902.649.555; Tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp: 01 điện thoại hiệu Samsung A51 màu xanh, bên trong có sim số 0899.758.936 và 0702.869.731 cho Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại hiệu ITEL, màu xanh, bên trong có sim số 0896.867.956 và 01 điện thoại Realme C3, màu đỏ, bên trong có sim số 0787.646.460 cho Trần Hữu D; 01 điện thoại hiệu Redmi 9C, màu cam, bên trong có sim số 0384.791.610 và 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen, bên trong có sim số 0395.192.381 và 0868.112.537 cho Nguyễn Thị Lệ Ph1. Tất cả chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B để xử lý theo quy định pháp luật. (Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2021).

[14] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình Tr phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Trần Hữu D, Nguyễn Văn Ph phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm b, h khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Tr 02 (Hai) năm tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của hai tội buộc Nguyễn Đình Tr phải chấp hành là 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 24/3/2022.

Áp dụng: Điểm b Khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Trần Hữu D. Bị cáo Nguyễn Văn Ph áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Ph 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/3/2022.

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu D 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 24/3/2022.

Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017). Tuyên tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại hiệu Nokia 105 màu xanh; Tịch thu, tiêu hủy một phong bì niêm phong số 358/C09C-Đ2 bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định và vỏ bao gói; 01 nổ thủy tinh; 01 bình gas mini; 01 đầu khò; 01 chai nhựa nhãn hiệu Nutri có nắp màu xanh, trên nắp đục 02 lỗ; sim số 0334.897.143 và 0902.649.555; Tuyên trả cho chủ sở hữu hợp pháp: 01 điện thoại hiệu Samsung A51 màu xanh, bên trong có sim số 0899.758.936 và 0702.869.731 cho Nguyễn Văn Ph; 01 điện thoại hiệu ITEL, màu xanh, bên trong có sim số 0896.867.956 và 01 điện thoại Realme C3, màu đỏ, bên trong có sim số 0787.646.460 cho Trần Hữu D; 01 điện thoại hiệu Redmi 9C, màu cam, bên trong có sim số 0384.791.610 và 01 điện thoại hiệu ITEL màu đen, bên trong có sim số 0395.192.381 và 0868.112.537 cho Nguyễn Thị Lệ Ph1. (Vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện B quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2022).

Về án phí Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nguyễn Đình Tr, Nguyễn Văn Ph và Trần Hữu D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, riêng những người vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam
- Các cơ quan tiến hành tố tụng

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa.

- Những người tham gia tổ tụng
- Phòng PV27 CA.Quảng Nam
- Đội Tổng hợp Công an Điện Bàn;
- Phòng HSNV Sở Tư Pháp Q Nam;
- Lưu hồ sơ, án văn.
- Thi hành án.

Nguyễn Nam Trung